

TUYỂN TẬP CÁC BÀI TOÁN HỆ PHƯƠNG TRÌNH TRONG KÌ THI CHUYÊN NĂM HỌC 2024 – 2025

Bài 1. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Quảng Trị năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} \frac{3}{2x-y} + \frac{10}{\sqrt{x+3y}} = 5 \\ \frac{9-2x+y}{2x-y} - \frac{5}{\sqrt{x+3y}} = 7 \end{cases}$$

Bài 2. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Hà Giang năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \sqrt{x+1} + \sqrt{y^2+4} + \sqrt{y} = 4 & (1) \\ 2\sqrt{xy^2+4x+y^2+4} - y + 4\sqrt{y} = 8 & (2) \end{cases}$$

Bài 3. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung - tỉnh Sóc Trăng năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \sqrt{2x + \frac{1}{y}} + \sqrt{x+y-1} = 5 \\ x - y + \frac{1}{y} = 4 \end{cases}$$

Bài 4. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - TP Cần Thơ năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^3 - y^3 - 35 = 0 \\ 2x^2 + 3y^2 - 4x + 9y = 0 \end{cases}$$

Bài 5. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Gia Lai năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x\sqrt{12-y} + \sqrt{y(12-x^2)} = 12 \\ x^3 = 8x + 1 + 2\sqrt{y-2} \end{cases} \quad (x, y \in \mathbb{R})$$

Bài 6. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Kiên Giang năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 2x^3 - x^2y + 2x = -3y^3 + 4xy^2 - 3y \\ x^2 - y^2 = \frac{4}{5} \end{cases}$$

Bài 7. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Tiền Giang năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 3x^3 = 2x + 4y & (1) \\ 2x^3 + y^3 = 3x + 3y & (2) \end{cases}$$

Bài 8. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - trường Phổ Thông Năng Khiếu TP Hồ Chí Minh năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} x^3 + z^3 = y \\ y^3 + x^3 = z \\ z^3 + y^3 = x \end{cases}$$

Bài 9. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Đồng Nai năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} x^2 - 2xy + 6x - 12y = 0 \\ (x - y + 5)^4 + (y + 5)^2 = 2 \end{cases}$$

Bài 10. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Lâm Đồng năm học 2024 - 2025)

$$\text{Cho biểu thức: } \begin{cases} A = \sqrt{9 - 4\sqrt{5}} - \sqrt{21 + 8\sqrt{5}} \\ B = \left(1 + \frac{x + \sqrt{x}}{1 + \sqrt{x}}\right) \cdot \left(1 + \frac{x - \sqrt{x}}{1 - \sqrt{x}}\right) \end{cases} \text{ với } x \geq 0 \text{ và } x \neq 1. \text{ Tìm tất cả các số tự nhiên } x \text{ để}$$

$$B \geq A.$$

Bài 11. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Đắk Nông năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình: } \begin{cases} y(y - x) = 2x^2 + 3x + 1 \\ \sqrt{x + y} - \sqrt{x - y + 7} = 7y - 3x^2 + 1 \end{cases}$$

Bài 12. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Bình Thuận năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình: } \begin{cases} x + y = -1 \\ x^2 + y^2 + 4x + 4y = 1 \end{cases}$$

Bài 13. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung - tỉnh Ninh Thuận năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} \frac{x+2}{x+1} + \frac{1}{y-1} = 1 \\ \frac{3}{x+1} - \frac{2y+3}{1-y} = 4 \end{cases}$$

Bài 14. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Khánh Hòa năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} \left(x + \frac{1}{x}\right)\left(y + \frac{1}{y}\right) = 5 \\ \left(xy + \frac{1}{xy}\right)\left(\frac{y}{x} + \frac{x}{y}\right) = \frac{25}{4} \end{cases}$$

Bài 15. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Phú Yên năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} |x - y| = 4 \\ |x^2 - y^2| + |x + y| = 10 \end{cases}$$

Bài 16. (Đề thi vào 10 hệ chuyên Toán Tin tỉnh Bình Định năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình với $x, y \in \mathbb{R}$

$$\begin{cases} x - \frac{1}{x} = y - \frac{1}{y} \\ y\sqrt{x} + x\sqrt{y} = x^2 + y \end{cases}$$

Bài 17. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Bình Định năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} y^2 - 2xy - y + 4x - 2 = 0 \\ x^2 - 3y - 3 = \sqrt{x^4 + 24} \end{cases}, (x, y \in \mathbb{R})$$

Bài 18. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Quảng Nam năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 3xy + y^2 + 2x - 10y - 1 = 0 \\ (3xy + y^2)(2x - 1) - 21y^2 = 0 \end{cases}$$

Bài 19. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - TP Đà Nẵng năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x(x^2 - xy + 10y) = y(-x^2 + 9x + 10\sqrt{y}) \\ 2x^3 - 16y + 6\sqrt{y} - 1 = 4xy(3 - 2x)\sqrt{2 - 2x} \end{cases}$$

Bài 20. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung - trường THPT Chuyên KHTN Hà Nội năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{y}\right)(3 + xy) = 8 \\ \frac{x}{y} + \frac{2y}{x} + \frac{1}{x} + \frac{1}{y} = 5 \end{cases}$$

Bài 21. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung - trường THPT Chuyên Lam Sơn Thanh Hóa năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 2\sqrt{x-18} - 3\sqrt{y+4} = -5 \\ 4\sqrt{x-18} + 5\sqrt{y+4} = 23 \end{cases}$$

Bài 22. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - trường THPT Chuyên KHTN Hà Nội năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình: } \begin{cases} x^4 + 4y^4 - 5x^2y^2 = 4 \\ (3x + 4y - 2)(x^2 + 2y^2 - 3xy) = 4 \end{cases}$$

Bài 23. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Quảng Ninh năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} x^2 + y^2 + x + 2y = 10 \\ y^3 + 2y^2 + 6y - 20 = 8x^3 - 2x^2 + 2x \end{cases}$$

Bài 24. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Đắk Lắk năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình: } \begin{cases} 6x^2 + y^2 + 5xy - 5x - 3y = 4 \\ \sqrt{5x-1} + \sqrt{2x^2 + 10x - 11} = 2x + y \end{cases}$$

Bài 25. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Nam Định năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} x^2(x-y) + (y-1)^2 = 0 \\ 4x^3 - 9x^2 + 7x + 3y^2 - 10y + 5 = 0. \end{cases}$$

Bài 26. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung - Lớp chuyên tự nhiên tỉnh Nam Định năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} \sqrt{4x^2 + (y+2)(x-y)} + 2\sqrt{xy} = 4y \\ \sqrt{x-1} + \sqrt{5y-1} = 3x^2 - 7x + 6. \end{cases}$$

Bài 27. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung - Lớp chuyên xã hội tỉnh Nam Định năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} x + 2\sqrt{xy - y^2} - y = 4y + 1 \\ \sqrt{4y^2 - x - 2} + \sqrt{y-1} = 2y. \end{cases}$$

Bài 28. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Hải Dương năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình: } \begin{cases} x^3 + 3x^2 + 4x + 2 = y^3 + y \\ 4x + 6\sqrt{x-1} + 7 = (4x-1)y \end{cases}$$

Bài 29. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - TP Hải Phòng năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} (x-1+y^2)\sqrt{x-1} + y+1 = y^3 + y^2 + xy + x \\ x + 4\sqrt{y+4} = 2\sqrt{x-1} + y + 8 \end{cases}$$

Bài 30. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Chuyên Nga, Pháp, Trung - tỉnh Hòa Bình năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} \sqrt{x+1} + y = 3 \\ x - 2y = 1 \end{cases}$$

Bài 31. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Chuyên Tin - tỉnh Hòa Bình năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} x(2x+3)(2x+y) = 15 \\ 2x^2 + 5x + y = 8 \end{cases}$$

Bài 32. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Bình Phước năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} xy + y\sqrt{y} - x\sqrt{x-1} - \sqrt{xy-y} = 0 \\ x^2 - 4xy + 2x + 4y = \sqrt{x-2y-1} + 3. \end{cases}$$

Bài 33. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Tuyên Quang năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^2 + y^2 = x(2y+1) - y \\ \sqrt{2x+y} = x+2y \end{cases}$$

Bài 34. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Yên Bái năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x - 2y - xy = -6 \\ x^2 + 4y^2 = 20 \end{cases}$$

Bài 35. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Hà Nam năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \sqrt{x+1} + \sqrt{y^2+4} + \sqrt{y} = 4 \\ 2\sqrt{xy^2+4x+y^2+4} - y + 4\sqrt{y} = 8 \end{cases}$$

Bài 36. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Tây Ninh năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} (x+1)^2 + y^2 + y = 6 \\ (y-1)^2 + x^2 + x = 11 \end{cases}$$

Bài 37. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Sơn La năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} \frac{x+1}{x-1} + \frac{2y-1}{y-2} = 5 \\ \frac{3}{x-1} + \frac{2}{y-2} = \frac{13}{6} \end{cases}$$

Bài 38. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Tuyên Quang năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 2x^2 + y^2 + 3xy - 3x - 9 = 0 \\ \sqrt{x^2 - y + 3} = 2x + y \end{cases}$$

Bài 39. (Đề thi vào 10 hệ chuyên – Toán chuyên - tỉnh Bắc Kạn năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 2x = \frac{x^2 + 1}{y^2} \\ 2y = \frac{y^2 + 1}{x^2}. \end{cases}$$

Bài 40. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Lạng Sơn năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 2x^2 + 2y^2 - 5xy + x - 2y = 0 \\ x^2 + 2y^2 - 3x - 5y - 1 = 0 \end{cases}$$

Bài 41. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - chuyên Tin - tỉnh Lạng Sơn năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^2 - 2y^2 + xy - 3x + 3y = 0 \\ x^2 + y^2 + x + y - 4 = 0 \end{cases}$$

Bài 42. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Phú Thọ năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^2 - 2y^2 + xy - 3y - 1 = 0 \\ x\sqrt{y} + y\sqrt{x-1} = 2x + 2y \end{cases} \quad (x, y \in \mathbb{R})$$

Bài 43. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Chuyên Tin - tỉnh Hòa Bình năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} x(y-1) + y(x+1) = 6 \\ (x-1)(y+1) = 2 \end{cases}$$

Bài 44. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Điện Biên năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} 4x^2 + 3x + 5 = 4xy \\ y^2 + 2y - 8 = 7x \end{cases}.$$

Bài 45. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Thanh Hóa năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^3 + 8y^3 = 1 + 4xy^2 \\ 2x^4 + 8y^4 = 2x + y \end{cases}$$

Bài 46. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Nghệ An năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} y^2 - (y+2)x^2 + y - 2 = 0 \\ (2-x)(3y-4x+4) = 2(2y+1)\sqrt{2y+1} \end{cases}$$

Bài 47. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Hà Tĩnh năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} (x+y)(4x+y) = 5x + 2y - 1 \\ 2x^2 - 5x + 2\sqrt{x+y} - \sqrt{3x-1} = 0 \end{cases}$$

Bài 48. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} (2x - 3y)(3x + 2y) + 12x + 8y = 0 \\ 4x + 2\sqrt{3x - 2} = 3y \end{cases} .$$

Bài 49. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^3 + y^3 = 3x^2 - 3x + 1 \\ xy + x + 2y = 1 \end{cases}$$

Bài 50. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Bắc Ninh năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^3 + xy^2 - 10y = 0 \\ x^2 + 6y^2 = 10 \end{cases} .$$

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Bài 1. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Quảng Trị năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} \frac{3}{2x-y} + \frac{10}{\sqrt{x+3y}} = 5 \\ \frac{9-2x+y}{2x-y} - \frac{5}{\sqrt{x+3y}} = 7 \end{cases}$$

Lời giải

Điều kiện: $x+3y > 0, x \neq 2y$ (*).

Từ hệ phương trình ban đầu:

$$\begin{cases} \frac{3}{2x-y} + \frac{10}{\sqrt{x+3y}} = 5 \\ \frac{9-2x+y}{2x-y} - \frac{5}{\sqrt{x+3y}} = 7 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \frac{3}{2x-y} + \frac{10}{\sqrt{x+3y}} = 5 \\ \frac{9}{2x-y} - 1 - \frac{5}{\sqrt{x+3y}} = 7 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \frac{3}{2x-y} + \frac{10}{\sqrt{x+3y}} = 5 \\ \frac{9}{2x-y} - \frac{5}{\sqrt{x+3y}} = 8 \end{cases}$$

Đặt $a = \frac{1}{2x-y}, b = \frac{1}{\sqrt{x+3y}}$. Khi đó hệ phương trình trên trở thành:

$$\begin{cases} 3a+10b=5 \\ 9a-5b=8 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 3a+10b=5 \\ 18a-10b=16 \end{cases} \quad (1)$$

Lấy (1) và (2) cộng vế theo vế, ta được: $21a = 21 \Rightarrow a = 1$. Kết hợp với (1) suy ra

$$b = \frac{5-3a}{10} = \frac{2}{10} = \frac{1}{5}.$$

Do đó:
$$\begin{cases} \frac{1}{2x-y} = 1 \\ \frac{1}{\sqrt{x+3y}} = \frac{1}{5} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 2x-y=1 \\ \sqrt{x+3y}=5 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 2x-y=1 \\ x+3y=25 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x=4 \\ y=7 \end{cases}, \text{ thoả mãn (*).}$$

Vậy nghiệm của hệ phương trình là $x=4, y=7$.

Bài 2. (Đề thi vào 10 hệ chuyên Tin - Toán chuyên - tỉnh Hà Giang năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \sqrt{x+1} + \sqrt{y^2+4} + \sqrt{y} = 4 & (1) \\ 2\sqrt{xy^2+4x+y^2+4} - y + 4\sqrt{y} = 8 & (2) \end{cases}$$

Lời giải

$$\text{Điều kiện: } \begin{cases} x \geq -1 \\ y \geq 0 \end{cases}$$

$$\text{Từ (1): } \sqrt{y} - 2 = 2 - \sqrt{x+1} - \sqrt{y^2+4}$$

$$\text{Từ (2): } 2\sqrt{xy^2+4x+y^2+4} - y + 4\sqrt{y} = 8 \Rightarrow 2\sqrt{xy^2+4x+y^2+4} - (\sqrt{y}-2)^2 = 4$$

$$\text{Thế (1) vào (2) ta được: } 2\sqrt{xy^2+4x+y^2+4} - (2 - \sqrt{x+1} - \sqrt{y^2+4})^2 = 4$$

$$2\sqrt{(x+1)(y^2+4)} - (4 - 4\sqrt{x+1} - 4\sqrt{y^2+4} + 2\sqrt{(x+1)(y^2+4)} + (x+1) + (y^2+4)) = 4$$

$$(x+1) - 4\sqrt{x+1} + 4 + (y^2+4) - 4\sqrt{y^2+4} + 4 = 0$$

$$(\sqrt{x+1}-2)^2 + (\sqrt{y^2+4}-2)^2 = 0$$

$$\Rightarrow \begin{cases} \sqrt{x+1}-2=0 \\ \sqrt{y^2+4}-2=0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x=3 \\ y=0 \end{cases} \text{ (thỏa mãn).}$$

Vậy hệ phương trình có nghiệm $(x; y) = (3; 0)$.

Bài 3. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung - tỉnh Sóc Trăng năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} \sqrt{2x + \frac{1}{y}} + \sqrt{x+y-1} = 5 \\ x - y + \frac{1}{y} = 4 \end{cases}$$

Lời giải

$$\text{Điều kiện: } \begin{cases} 2x + \frac{1}{y} \geq 0 \\ x + y - 1 \geq 0 \\ y \neq 0 \end{cases}$$

$$\text{Đặt } \begin{cases} a = \sqrt{2x + \frac{1}{y}} \\ b = \sqrt{x + y - 1} \end{cases} \quad (a \geq 0, b \geq 0)$$

Hệ phương trình trở thành $\begin{cases} a+b=5 \\ a^2-b^2=5 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} b=5-a \\ a^2-(5-a)^2=5 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} b=5-a \\ a=3 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a=3 \\ b=2 \end{cases}$

Với $\begin{cases} a=3 \\ b=2 \end{cases}$ ta được $\begin{cases} 2x+\frac{1}{y}=9 \\ x+y=5 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 2y^2-y-1=0 \\ x+y=5 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} y=1 \\ y=-\frac{1}{2} \\ x=5-y \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x=4 \\ y=1 \\ x=\frac{11}{2} \\ y=-\frac{1}{2} \end{cases}$

Vậy nghiệm của hệ phương trình đã cho là $(4;1); \left(\frac{11}{2}; -\frac{1}{2}\right)$.

Bài 4. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - TP Cần Thơ năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình $\begin{cases} x^3 - y^3 - 35 = 0 \\ 2x^2 + 3y^2 - 4x + 9y = 0 \end{cases}$

Lời giải

Ta có hệ phương trình: $\begin{cases} x^3 - y^3 - 35 = 0 \\ 2x^2 + 3y^2 - 4x + 9y = 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x^3 - y^3 - 35 = 0 \quad (1) \\ 6x^2 + 9y^2 - 12x + 27y = 0 \quad (2) \end{cases}$

Trừ vế theo vế (1) và (2), ta được:

$$x^3 - 6x^2 + 12x - 8 - (y^3 + 9y^2 + 27y + 27) = 0$$

$$x^3 - 6x^2 + 12x - 8 = y^3 + 9y^2 + 27y + 27$$

$$(x-2)^3 = (y+3)^3$$

$$x-2 = y+3$$

$$y = x-5$$

Thay vào (2) ta được:

$$2x^2 + 3(x-5)^2 - 4x + 9(x-5) = 0$$

$$5x^2 - 25x + 30 = 0 \Rightarrow \begin{cases} x=3 \\ x=2 \end{cases}$$

Với $x=3 \Rightarrow y=-2$

Với $x=2 \Rightarrow y=-3$

Vậy hệ phương trình có hai nghiệm $(x;y)$ là $(3;-2)$ và $(2;-3)$.

Bài 5. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Gia Lai năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x\sqrt{12-y} + \sqrt{y(12-x^2)} = 12 \\ x^3 = 8x + 1 + 2\sqrt{y-2} \end{cases}, (x, y \in \mathbb{R})$$

Lời giải

Điều kiện xác định:
$$\begin{cases} -2\sqrt{3} \leq x \leq 2\sqrt{3} \\ 2 \leq y \leq 12 \end{cases}$$

Ta có:
$$\begin{cases} x\sqrt{12-y} + \sqrt{y(12-x^2)} = 12(1) \\ x^3 = 8x + 1 + 2\sqrt{y-2}(2) \end{cases}$$

Từ phương trình (1) ta có:

$$\sqrt{y(12-x^2)} = 12 - x\sqrt{12-y}$$

$$y(12-x^2) = (12 - x\sqrt{12-y})^2$$

$$12y - x^2y = 144 - 24x\sqrt{12-y} + 12x^2 - x^2y$$

$$12y - 144 + 24x\sqrt{12-y} - 12x^2 = 0$$

$$-12(12-y) + 24x\sqrt{12-y} - 12x^2 = 0$$

$$x^2 - 2x\sqrt{12-y} + (12-y) = 0$$

$$(x - \sqrt{12-y})^2 = 0$$

$$x = \sqrt{12-y}$$

$$x^2 = 12 - y(3)$$

Thay (3) vào (2) ta được:

$$x^3 - 8x - 1 = 2\sqrt{10-x^2} \quad (4)$$

$$x^3 - 8x - 3 = 2(\sqrt{10-x^2} - 1)$$

$$x^2(x-3) + 3x(x-3) + (x-3) = 2 \cdot \frac{9-x^2}{\sqrt{10-x^2} + 1}$$

$$(x-3) \left(x^2 + 3x + 1 + \frac{2(3+x)}{\sqrt{10-x^2} + 1} \right) = 0$$

TH1: $x - 3 = 0 \Rightarrow x = 3$ (thỏa mãn)

$$\text{TH2: } x^2 + 3x + 1 + \frac{2(3+x)}{\sqrt{10-x^2} + 1} = 0$$

Ta đi chứng minh $x > 0$. Phản chứng giả sử $x < 0$

$$\text{Từ (1) ta có: } \sqrt{y(12-x^2)} = 12 - x\sqrt{12-y} > 12$$

$$\text{Mà } \sqrt{y(12-x^2)} < \sqrt{12(12-0)} = 12 \Rightarrow \text{Vô lý}$$

Như vậy $x > 0$

Với $x > 0$ thì phương trình (4) vô nghiệm

Vậy hệ phương trình có nghiệm $(x, y) = (3, 3)$.

Bài 6. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Kiên Giang năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} 2x^3 - x^2y + 2x = -3y^3 + 4xy^2 - 3y \\ x^2 - y^2 = \frac{4}{5} \end{cases}$$

Lời giải

Điều kiện xác định : $x, y \in \mathbb{R}$

Kí hiệu (1) là phương trình thứ nhất của hệ đã cho, ta có:

$$(2x^3 - 4x^2y + 2xy^2 + 2x) + (3y^3 - 6xy^2 + 3x^2y + 3y) = 0 \quad (1)$$

$$2x(x^2 - 2xy + y^2 + 1) + 3y(y^2 - 2xy + x^2 + 1) = 0$$

$$(2x + 3y)((x - y)^2 + 1) = 0$$

$$2x + 3y = 0 \quad (\text{vì } (x - y)^2 + 1 > 0 \quad \forall x, y \in \mathbb{R})$$

$$x = -\frac{3}{2}y \quad (2)$$

Thế x ở (2) vào phương trình thứ hai của hệ đã cho, ta được:

$$\frac{9}{4}y^2 - y^2 = \frac{4}{5} \quad (3)$$

$$\frac{5}{4}y^2 = \frac{4}{5}$$

$$y = \pm \frac{4}{5} \quad (4)$$

Từ (2) và (4), ta được: $x = \mp \frac{6}{5}$.

Vì các cặp số $(x, y) = \left(-\frac{6}{5}, \frac{4}{5}\right)$ và $(x, y) = \left(\frac{6}{5}, -\frac{4}{5}\right)$ thỏa mãn điều kiện xác định đã nêu trên, nên tất cả các nghiệm của hệ phương trình đã cho.

Bài 7. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Tiền Giang năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 3x^3 = 2x + 4y & (1) \\ 2x^3 + y^3 = 3x + 3y & (2) \end{cases}$$

Lời giải

Lấy phương trình (1) trừ phương trình (2) vế theo vế ta được

$$x^3 - y^3 = -x + y$$

$$(x - y)(x^2 + xy + y^2) + x - y = 0$$

$$(x - y)(x^2 + xy + y^2 + 1) = 0$$

$$x = y \quad (\text{do } x^2 + xy + y^2 + 1 = \left(x + \frac{y}{2}\right)^2 + \frac{3y^2}{4} + 1 > 0, \forall x, y)$$

Thay $y = x$ vào phương trình (1), ta được $3x^3 = 6x \Rightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = \pm\sqrt{2} \end{cases}$.

Vậy tập nghiệm của hệ phương trình đã cho là $S = \{(0; 0); (\sqrt{2}; \sqrt{2}); (-\sqrt{2}; -\sqrt{2})\}$.

Bài 8. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - trường Phổ Thông Năng Khiếu năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^3 + z^3 = y \\ y^3 + x^3 = z \\ z^3 + y^3 = x \end{cases}$$

Lời giải

Xét:
$$\begin{cases} x^3 + z^3 = y(1) \\ y^3 + x^3 = z(2) \\ z^3 + y^3 = x(3) \end{cases}$$

Lấy phương trình (1) trừ (2) vế theo vế, ta được:

$$(z - y)(z^2 + yz + y^2) = y - z$$

$$(z - y)(z^2 + zy + y^2 + 1) = 0$$

$$z = y \quad (\text{do } z^2 + zy + y^2 + 1 \geq 1)$$

Tương tự, lấy phương trình (3) trừ (1) về theo vế, ta cũng có $x = y$.

$$\text{Do đó } x = y = z, \text{ thay vào (1) suy ra: } 2x^3 = x \Rightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = \frac{\sqrt{2}}{2} \\ x = -\frac{\sqrt{2}}{2} \end{cases}$$

Vậy phương trình có 3 nghiệm $(x; y; z) \in \left\{ (0; 0; 0), \left(\frac{\sqrt{2}}{2}; \frac{\sqrt{2}}{2}; \frac{\sqrt{2}}{2} \right), \left(-\frac{\sqrt{2}}{2}; -\frac{\sqrt{2}}{2}; -\frac{\sqrt{2}}{2} \right) \right\}$.

Bài 9. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Đồng Nai năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} x^2 - 2xy + 6x - 12y = 0 \\ (x - y + 5)^4 + (y + 5)^2 = 2 \end{cases}$$

Lời giải

$$\text{Cách 1: Ta có: } \begin{cases} x^2 - 2xy + 6x - 12y = 0 & (1) \\ (x - y + 5)^4 + (y + 5)^2 = 2 & (2) \end{cases}$$

$$\text{Từ phương trình (1) ta có: } x(x - 2y) + 6(x - 2y) = 0 \Rightarrow (x - 2y)(x + 6) = 0 \Rightarrow \begin{cases} x = 2y \\ x = -6 \end{cases}$$

$$\text{Với } x = -6 \text{ ta có (2) } \Rightarrow (y + 1)^4 + (y + 5)^2 = 2 \quad (3)$$

$$\text{Đặt } a = y + 1$$

Phương trình (3) trở thành:

$$a^4 + (a + 4)^2 - 2 = 0$$

$$a^4 + a^2 + 8a + 14 = 0$$

$$a^4 - 2a^2 + 1 + 2(a^2 + 4a + 4) + a^2 + 5 = 0$$

$$(a^2 - 1)^2 + 2(a + 2)^2 + a^2 + 5 = 0, \text{ phương trình này vô nghiệm}$$

$$\text{(vì } (a^2 - 1)^2 + 2(a + 2)^2 + a^2 + 5 > 0, \forall a \in \mathbb{R} \text{)}$$

$$\text{Với } x = 2y \text{ (4) ta có (2) } \Rightarrow (y + 5)^4 + (y + 5)^2 = 2 \quad (5)$$

$$\text{Đặt } t = (y + 5)^2 \geq 0$$

(5) trở thành $t^2 + t - 2 = 0 \Rightarrow \begin{cases} t = 1 \\ t = -2 \end{cases}$. Vì $t \geq 0$ nên chỉ có $t = 1$ thỏa mãn.

$$\text{Vậy } (y+5)^2 - 1 = 0 \Rightarrow (y+6)(y+4) = 0 \Rightarrow \begin{cases} y = -6 \\ y = -4 \end{cases}$$

- Với $y = -6$ ta có (4) $\Rightarrow x = -12$
- Với $y = -4$ ta có (4) $\Rightarrow x = -8$

Do đó hệ phương trình đã cho có hai nghiệm $(x; y)$ là $(-12, -6); (-8, -4)$

Cách 2: Ba bước đầu như cách 1

Với $x = 2y$ (4) thì phương trình (2) trở thành:

$$(y+5)^4 + (y+5)^2 - 2 = 0$$

$$(y+5)^4 - (y+5)^2 + 2(y+5)^2 - 2 = 0$$

$$(y+5)^2 [(y+5)^2 - 1] + 2[(y+5)^2 - 1] = 0$$

$$[(y+5)^2 - 1][(y+5)^2 + 2] = 0$$

$$(y+5)^2 - 1 = 0 \quad (\text{vì } (y+5)^2 + 2 > 0, \forall y \in \mathbb{R})$$

$$(y+6)(y+4) = 0 \Rightarrow \begin{cases} y = -6 \Rightarrow x = -12 \\ y = -4 \Rightarrow x = -8 \end{cases}$$

Do đó hệ phương trình đã cho có hai nghiệm $(x; y)$ là $(-12, -6); (-8, -4)$.

Bài 10. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Lâm Đồng năm học 2024 - 2025)

Cho biểu thức:
$$\begin{cases} A = \sqrt{9 - 4\sqrt{5}} - \sqrt{21 + 8\sqrt{5}} \\ B = \left(1 + \frac{x + \sqrt{x}}{1 + \sqrt{x}}\right) \cdot \left(1 + \frac{x - \sqrt{x}}{1 - \sqrt{x}}\right) \end{cases}$$
 với $x \geq 0$ và $x \neq 1$. Tìm tất cả các số tự nhiên x để

$$B \geq A.$$

Lời giải

$$\text{Ta có: } A = \sqrt{(\sqrt{5} - 2)^2} - \sqrt{(4 + \sqrt{5})^2} = \sqrt{5} - 2 - 4 - \sqrt{5} = -6$$

$$\text{Ta có: } B = \left[1 + \frac{\sqrt{x}(\sqrt{x} + 1)}{1 + \sqrt{x}}\right] \cdot \left[1 + \frac{\sqrt{x}(\sqrt{x} - 1)}{1 - \sqrt{x}}\right] = (1 + \sqrt{x}) \cdot (1 - \sqrt{x}) = 1 - x$$

$$B \geq A \Rightarrow 1 - x \geq -6 \Rightarrow x \leq 7. \text{ Mà } x \neq 1$$

Vậy $x \in \{0; 2; 3; 4; 5; 6; 7\}$.

Bài 11. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Đắk Nông năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} y(y-x) = 2x^2 + 3x + 1 \\ \sqrt{x+y} - \sqrt{x-y+7} = 7y - 3x^2 + 1 \end{cases}$$

Lời giải

Điều kiện:
$$\begin{cases} x+y \geq 0 \\ x-y+7 \geq 0 \end{cases}$$

Ta có hệ phương trình như sau:
$$\begin{cases} y(y-x) = 2x^2 + 3x + 1 & (1) \\ \sqrt{x+y} - \sqrt{x-y+7} = 7y - 3x^2 + 1 & (2) \end{cases}$$

Từ phương trình (1) ta có:

$$2x^2 + xy - y^2 + 3x + 1 = 0$$

$$(x+y)(2x-y) + (x+y) + (2x-y) + 1 = 0$$

$$(x+y+1)(2x-y+1) = 0$$

$$y = 2x + 1 \text{ (vì } x+y \geq 0 \text{ nên } x+y+1 > 0).$$

Thay vào phương trình (2), ta được:

$$\sqrt{x+2x+1} - \sqrt{x-2x-1+7} = 14x + 7 - 3x^2 + 1$$

$$\sqrt{3x+1} - \sqrt{6-x} + 3x^2 - 14x - 8 = 0 \text{ (Điều kiện xác định: } -\frac{1}{3} \leq x \leq 6)$$

$$(\sqrt{3x+1} - 4) - (\sqrt{6-x} - 1) + 3x^2 - 14x - 5 = 0$$

$$\frac{3x+1-16}{\sqrt{3x+1}+4} - \frac{6-x-1}{\sqrt{6-x}+1} + (x-5)(3x+1) = 0$$

$$(x-5) \cdot \left(\frac{3}{\sqrt{3x+1}+4} + \frac{1}{\sqrt{6-x}+1} + 3x+1 \right) = 0$$

$$\text{Vì } x \geq -\frac{1}{3} \text{ nên } \frac{3}{\sqrt{3x+1}+4} + \frac{1}{\sqrt{6-x}+1} + 3x+1 > 0$$

Do đó $x = 5 \Rightarrow y = 11$ (thỏa mãn).

Vậy $(x, y) = (5; 11)$.

Bài 12. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Bình Thuận năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} x + y = -1 \\ x^2 + y^2 + 4x + 4y = 1 \end{cases}$$

Lời giải

Cách 1: Ta có:

$$\begin{cases} x + y = -1 \\ x^2 + y^2 + 4x + 4y = 1 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} y = -1 - x \\ x^2 + (-1 - x)^2 + 4x + 4(-1 - x) = 1 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} y = -1 - x \\ x^2 + x - 2 = 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = -2 \\ x = -2 \\ y = 1 \end{cases}$$

Vậy hệ phương trình đã cho có 2 nghiệm $(x; y)$ là $(1; -2), (-2; 1)$.

Cách 2: Ta có:
$$\begin{cases} x + y = -1 \\ x^2 + y^2 + 4x + 4y = 1 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x + y = -1 \\ (x + y)^2 + 4(x + y) - 2xy = 1 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x + y = -1 \\ xy = -2 \end{cases}$$
. Suy ra x, y là

hai nghiệm của phương trình $t^2 + t - 2 = 0 \Rightarrow \begin{cases} t = 1 \\ t = -2 \end{cases}$

Vậy hệ phương trình có hai nghiệm $(x; y)$ là $(1; -2)$ và $(-2; 1)$.

Bài 13. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung - tỉnh Ninh Thuận năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \frac{x+2}{x+1} + \frac{1}{y-1} = 1 \\ \frac{3}{x+1} - \frac{2y+3}{1-y} = 4 \end{cases}$$

Lời giải

Ta có:
$$\begin{cases} \frac{x+2}{x+1} + \frac{1}{y-1} = 1 \\ \frac{3}{x+1} - \frac{2y+3}{1-y} = 4 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 1 + \frac{1}{x+1} + \frac{1}{y-1} = 1 \\ \frac{3}{x+1} + 2 + \frac{5}{y-1} = 4 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \frac{1}{x+1} + \frac{1}{y-1} = 0 \\ \frac{3}{x+1} + \frac{5}{y-1} = 2 \end{cases}$$

Đặt $\begin{cases} a = \frac{1}{x+1} \\ b = \frac{1}{y-1} \end{cases}$. Ta được:
$$\begin{cases} a + b = 0 \\ 3a + 5b = 2 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} -2a = 2 \\ b = -a \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a = -1 \\ b = 1 \end{cases}$$

Khi đó
$$\begin{cases} \frac{1}{x+1} = -1 \\ \frac{1}{y-1} = 1 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x+1 = -1 \\ y-1 = 1 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = -2 \\ y = 2 \end{cases}$$

Vậy hệ phương trình có nghiệm $(x; y) = (-2; 2)$.

Bài 14. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Khánh Hòa năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \left(x + \frac{1}{x}\right)\left(y + \frac{1}{y}\right) = 5 \\ \left(xy + \frac{1}{xy}\right)\left(\frac{y}{x} + \frac{x}{y}\right) = \frac{25}{4} \end{cases}$$

Lời giải

Điều kiện xác định: $x \neq 0, y \neq 0$. Ta có hệ phương trình:

$$\begin{cases} \left(x + \frac{1}{x}\right)\left(y + \frac{1}{y}\right) = 5 \\ \left(xy + \frac{1}{xy}\right)\left(\frac{y}{x} + \frac{x}{y}\right) = \frac{25}{4} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} xy + \frac{1}{xy} + \frac{y}{x} + \frac{x}{y} = 5 \\ \left(xy + \frac{1}{xy}\right)\left(\frac{y}{x} + \frac{x}{y}\right) = \frac{25}{4} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \left(xy + \frac{1}{xy}\right) = \frac{5}{2} \\ \left(\frac{y}{x} + \frac{x}{y}\right) = \frac{5}{2} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 2x^2y^2 - 5xy + 2 = 0 \\ x^2 + y^2 = \frac{5}{2}xy \end{cases}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} xy = 2 \\ x^2 + y^2 = 5 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} xy = 2 \\ (x+y)^2 = 5 + 2 \cdot 2 = 9 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} xy = \frac{1}{2} \\ x^2 + y^2 = \frac{5}{4} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} xy = \frac{1}{2} \\ (x+y)^2 = \frac{5}{4} + 2 \cdot \frac{1}{2} = \frac{9}{4} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} xy = 2 \\ x+y = 3 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} xy = \frac{1}{2} \\ x+y = \frac{3}{2} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} xy = \frac{1}{2} \\ x+y = -\frac{3}{2} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = 2 \\ x = 2 \\ y = 1 \\ x = -1 \\ y = -2 \\ x = -2 \\ y = -1 \\ x = 1 \\ y = \frac{1}{2} \\ x = \frac{1}{2} \\ y = 1 \\ x = -1 \\ y = -\frac{1}{2} \\ x = -\frac{1}{2} \\ y = -1 \end{cases}$$

Vậy hệ phương trình có 8 cặp nghiệm $(x; y)$ thỏa mãn.

Bài 15. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Phú Yên năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} |x - y| = 4 \\ |x^2 - y^2| + |x + y| = 10 \end{cases}$$

Lời giải

Ta có:
$$\begin{cases} |x - y| = 4 \\ |x^2 - y^2| + |x + y| = 10 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} |x - y| = 4 \\ |x - y||x + y| + |x + y| = 10 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} |x - y| = 4 \\ 5|x + y| = 10 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} |x - y| = 4 \\ |x + y| = 2 \end{cases}$$

TH1:
$$\begin{cases} x - y = 4 \\ x + y = 2 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 3 \\ y = -1 \end{cases}$$

TH2:
$$\begin{cases} x - y = 4 \\ x + y = -2 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = -3 \end{cases}$$

TH3:
$$\begin{cases} x - y = -4 \\ x + y = 2 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = -1 \\ y = 3 \end{cases}$$

TH4:
$$\begin{cases} x - y = -4 \\ x + y = -2 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = -3 \\ y = 1 \end{cases}$$

Vậy nghiệm của hệ phương trình $(x; y)$ là $(3; -1); (1; -3); (-1; 3); (-3; 1)$

Bài 16. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Bình Định năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x - \frac{1}{x} = y - \frac{1}{y} \\ y\sqrt{x} + x\sqrt{y} = x^2 + y \end{cases}, \text{ với } x, y \in \mathbb{R}$$

Lời giải

Điều kiện xác định: $x > 0, y > 0$

Phương trình thứ nhất trở thành:

$$x - y + \left(\frac{1}{y} - \frac{1}{x} \right) = 0$$

$$x - y + \frac{x - y}{xy} = 0$$

$$(x - y) \left(1 + \frac{1}{xy} \right) = 0$$

Vì $x, y > 0$ nên $1 + \frac{1}{xy} > 0$. Do đó $x = y$

Thay $x = y$ vào phương trình thứ hai ta được:

$$x\sqrt{x} + x\sqrt{x} = x^2 + x$$

$$x^2 - 2x\sqrt{x} + x = 0$$

$$x(\sqrt{x}-1)^2 = 0 \Rightarrow \begin{cases} x = 0 \\ x = 1 \end{cases}$$

Ta thấy $x = 0$ không thỏa mãn nên $x = 1 \Rightarrow y = 1$.

Kết luận: Hệ phương trình có nghiệm duy nhất $(x, y) = (1; 1)$.

Bài 17. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Bình Định năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình $\begin{cases} y^2 - 2xy - y + 4x - 2 = 0 \\ x^2 - 3y - 3 = \sqrt{x^4 + 24} \end{cases}, (x, y \in \mathbb{R})$

Lời giải

Ta có hệ phương trình: $\begin{cases} y^2 - 2xy - y + 4x - 2 = 0 & (1) \\ x^2 - 3y - 3 = \sqrt{x^4 + 24} & (2) \end{cases}$

Ta viết phương trình (1) thành tam thức bậc hai theo y như sau: $y^2 - (2x+1)y + 4x - 2 = 0$

Ta có: $\Delta = (2x+1)^2 - 4(4x-2) = 4x^2 + 4x + 1 - 16x + 8 = 4x^2 - 12x + 9 = (2x-3)^2 \geq 0$

$$\Rightarrow \begin{cases} y = \frac{(2x+1) + (2x-3)}{2} = 2x-1 \\ y = \frac{(2x+1) - (2x-3)}{2} = 2 \end{cases}$$

Nếu $y = 2$ thay vào (2) ta được: $x^2 - 9 = \sqrt{x^4 + 24}$ (vô lí vì $\sqrt{x^4 + 24} > x^2 > x^2 - 9$)

Nếu $y = 2x - 1$ thay vào (2) ta được:

$$x^2 - 3(2x-1) - 3 = \sqrt{x^4 + 24}$$

$$x^2 - 6x + 3 - 3 = \sqrt{x^4 + 24}$$

$$x^2 - 6x = \sqrt{x^4 + 24}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} x^2 - 6x > 0 \\ x^4 - 12x^3 + 36x^2 = x^4 + 24 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x^2 - 6x > 0 \\ 12(x-1)(x^2 - 2x - 2) = 0 \end{cases} \Rightarrow x = -\sqrt{3} + 1$$

$\Rightarrow y = -2\sqrt{3} + 1$, thử lại ta thấy thỏa mãn

Vậy hệ phương trình có nghiệm duy nhất $(x; y) = (-\sqrt{3} + 1; -2\sqrt{3} + 1)$.

Bài 18. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Quảng Nam năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 3xy + y^2 + 2x - 10y - 1 = 0 \\ (3xy + y^2)(2x - 1) - 21y^2 = 0 \end{cases}$$

Lời giải

Ta có:
$$\begin{cases} 3xy + y^2 + 2x - 10y - 1 = 0 & (1) \\ (3xy + y^2)(2x - 1) - 21y^2 = 0 & (2) \end{cases}$$

Từ phương trình (2) ta có:
$$(3xy + y^2)(2x - 1) - 21y^2 = 0 \Rightarrow \begin{cases} y = 0 \\ (3x + y)(2x - 1) = 21y \end{cases}$$

TH1: $y = 0$ thay vào (1) ta có: $3 \cdot x \cdot 0 + 0^2 + 2x - 10 \cdot 0 - 1 = 0 \Rightarrow x = \frac{1}{2}$

TH2: $(3x + y)(2x - 1) = 21y$ và $y \neq 0$

Nếu $3x + y = 0$ thì $y = 0$ và $x = 0$ (vô lý)

Do đó xét $3x + y \neq 0 \Rightarrow 2x - 1 = \frac{21y}{3x + y}$

Ta có: $3xy + y^2 + 2x - 10y - 1 = 0$

$$y(3x + y) + \frac{21y}{3x + y} - 10y = 0$$

$$3x + y + \frac{21}{3x + y} - 10 = 0$$

$$(3x + y)^2 - 10(3x + y) + 21 = 0 \Rightarrow \begin{cases} 3x + y = 3 \\ 3x + y = 7 \end{cases}$$

Khả năng 1: $3x + y = 7$ thì $2x - 1 = 3y$. Suy ra $x = 2, y = 1$

Khả năng 2: $3x + y = 3$ thì $2x - 1 = 7y$. Suy ra $x = \frac{22}{23}, y = \frac{3}{23}$

Vậy nghiệm của hệ phương trình là
$$\begin{cases} x = \frac{1}{2} \\ y = 0 \end{cases} \text{ hoặc } \begin{cases} x = 2 \\ y = 1 \end{cases} \text{ hoặc } \begin{cases} x = \frac{22}{23} \\ y = \frac{3}{23} \end{cases}.$$

Bài 19. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - TP Đà Nẵng năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x(x^2 - xy + 10y) = y(-x^2 + 9x + 10\sqrt{y}) \\ 2x^3 - 16y + 6\sqrt{y} - 1 = 4xy(3 - 2x)\sqrt{2 - 2x} \end{cases}$$

Lời giải

Điều kiện xác định: $x \leq 1, y \geq 0$

Ta viết lại phương trình thứ nhất của hệ phương trình thành:

$$x^3 + xy = 10y\sqrt{y} \Rightarrow (x - 2\sqrt{y})(x^2 + 2x\sqrt{y} + 5y) = 0$$

Nếu $x^2 + 2x\sqrt{y} + 5y = 0$ thì $(x + \sqrt{y})^2 + 4y = 0$ ta được $x = y = 0$ (không thỏa mãn)

Xét trường hợp chính $x = 2\sqrt{y}$, thay vào phương trình thứ hai của hệ phương trình ban đầu ta được $2x^3 - 4x^2 + 3x - 1 = x^3(3 - 2x)\sqrt{2 - 2x}$

Hiển nhiên $x = 0$ không phải nghiệm phương trình

Xét $x \neq 0$ chia cả hai vế cho x^3 ta được

$$2 - \frac{4}{x} + \frac{3}{x^2} - \frac{1}{x^3} = (3 - 2x)\sqrt{2 - 2x} \Rightarrow \left(1 - \frac{1}{x}\right)^3 + \left(1 - \frac{1}{x}\right) = (\sqrt{2 - 2x})^3 + \sqrt{2 - 2x}$$

Nếu $1 - \frac{1}{x} < \sqrt{2 - 2x}$ thì vế trái nhỏ hơn vế phải

Nếu $1 - \frac{1}{x} > \sqrt{2 - 2x}$ thì vế trái lớn hơn vế phải

$$\text{Vậy ta có } 1 - \frac{1}{x} = \sqrt{2 - 2x}$$

Từ điều kiện xác định và phương trình $x = 2\sqrt{y}$ ta có $0 < x \leq 1$

$$\text{Do đó } 1 - \frac{1}{x} \leq 0 \leq \sqrt{2 - 2x}$$

Dấu "=" xảy ra khi $x = 1; y = \frac{1}{4}$ (thỏa mãn)

Vậy $(x; y) = \left(1; \frac{1}{4}\right)$ là nghiệm duy nhất của hệ phương trình.

Bài 20. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung - trường THPT Chuyên KHTN Hà Nội năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{y}\right)(3 + xy) = 8 \\ \frac{x}{y} + \frac{2y}{x} + \frac{1}{x} + \frac{1}{y} = 5 \end{cases}$$

Lời giải

Điều kiện: $xy \neq 0$

Phương trình thứ hai có thể được viết lại thành: $\frac{x}{y} + \frac{2y}{x} + \frac{1}{x} + \frac{1}{y} + 3 = 8$

$$\text{Hay } \left(\frac{1}{x} + \frac{1}{y}\right)(x + 2y + 1) = 8$$

Kết hợp với phương trình thứ nhất của hệ, ta được $xy + 3 = x + 2y + 1$

Hay $(x - 2)(y - 1) = 0$. Từ đó $x = 2$ hoặc $y = 1$

Xét từng trường hợp ta tìm được tất cả các nghiệm (x, y) của hệ phương trình đã cho là

$$(1, 1), (3, 1), \left(2, \frac{9 - \sqrt{33}}{4}\right), \left(2, \frac{9 + \sqrt{33}}{4}\right).$$

Bài 21. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung - trường THPT Chuyên Lam Sơn Thanh Hóa năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} 2\sqrt{x-18} - 3\sqrt{y+4} = -5 \\ 4\sqrt{x-18} + 5\sqrt{y+4} = 23 \end{cases}$$

Lời giải

Điều kiện: $\begin{cases} x \geq 18 \\ y \geq -4 \end{cases}$. Đặt $\begin{cases} \sqrt{x-18} = a \\ \sqrt{y+4} = b \end{cases}$, điều kiện $a, b \geq 0$ khi đó hệ phương trình trở thành

$$\begin{cases} 2a - 3b = -5 \\ 4a + 5b = 23 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 11b = 33 \\ 4a + 5b = 23 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 22 \\ y = 5 \end{cases} \text{ (thỏa mãn)}$$

Vậy hệ phương trình có nghiệm $(x; y) = (22; 5)$.

Bài 22. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - trường THPT Chuyên KHTN Hà Nội năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình: } \begin{cases} x^4 + 4y^4 - 5x^2y^2 = 4 \\ (3x + 4y - 2)(x^2 + 2y^2 - 3xy) = 4 \end{cases}$$

Lời giải

$$\text{Ta có hệ phương trình: } \begin{cases} x^4 + 4y^4 - 5x^2y^2 = 4 \\ (3x + 4y - 2)(x^2 + 2y^2 - 3xy) = 4 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} (x - y)(x - 2y)(x + y)(x + 2y) = 4 \\ (x - y)(x - 2y)(3x + 4y - 2) = 4 \end{cases}$$

Hệ trên cho ta $(x+y)(x+2y) = 3x+4y-2$ hay $(x+y-1)(x+2y-2) = 0$.

Suy ra $x+y=1$ hoặc $x+2y=2$.

Nếu $x+y=1$, thế $y=1-x$ vào phương trình đầu tiên ta được:

$$(2x-1)(3x-2)(2-x) = 4$$

$$x(6x^2 - 19x + 16) = 0.$$

Do $6x^2 - 19x + 16 = 6\left(x - \frac{19}{12}\right)^2 + \frac{23}{144} > 0$ nên ta phải có $x=0, y=1$.

Nếu $x+2y=2$, thế $x=2-2y$ vào phương trình đầu ta được

$$(2-3y)(1-2y)(2-y) = 1$$

$$(y-1)(6y^2 - 13y + 3) = 0$$

đến đây tìm được các nghiệm (x, y) của hệ phương trình là

$$(0;1), \left(\frac{-1-\sqrt{97}}{6}; \frac{13+\sqrt{97}}{12}\right), \left(\frac{-1+\sqrt{97}}{6}; \frac{13-\sqrt{97}}{12}\right)$$

Vậy hệ phương trình đã cho có đúng ba nghiệm $(x; y)$ là

$$(0;1), \left(\frac{-1-\sqrt{97}}{6}; \frac{13+\sqrt{97}}{12}\right), \left(\frac{-1+\sqrt{97}}{6}; \frac{13-\sqrt{97}}{12}\right).$$

Bài 23. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Quảng Ninh năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^2 + y^2 + x + 2y = 10 \\ y^3 + 2y^2 + 6y - 20 = 8x^3 - 2x^2 + 2x \end{cases}$$

Lời giải

Ta có hệ phương trình
$$\begin{cases} x^2 + y^2 + x + 2y = 10 \\ y^3 + 2y^2 + 6y - 20 = 8x^3 - 2x^2 + 2x \end{cases}$$

$$\begin{cases} 2x^2 + 2y^2 + 2x + 4y = 20 & (1) \\ y^3 + 2y^2 + 6y - 20 = 8x^3 - 2x^2 + 2x & (2) \end{cases}$$

Trừ vế với vế của (2) cho (1) ta có:

$$y^3 + 2y = 8x^3 + 4x$$

$$(y-2x)(y^2 + 2xy + 4x^2 + 2) = 0.$$

Có $y^2 + 2xy + 4x^2 + 2 > 0$ nên $y = 2x$, thay vào phương trình: $x^2 + y^2 + x + 2y = 10$ ta được

$$5x^2 + 5x - 10 = 0 \Rightarrow \begin{cases} x = 1 \\ x = -2 \end{cases} \text{ từ đó suy ra hệ phương trình có hai nghiệm } (x; y) \text{ là } (1; 2) \text{ và } (-2; -4)$$

Bài 24. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Đắk Lắk năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} 6x^2 + y^2 + 5xy - 5x - 3y = 4 \\ \sqrt{5x-1} + \sqrt{2x^2 + 10x - 11} = 2x + y \end{cases}.$$

Lời giải

Điều kiện:
$$\begin{cases} 5x - 1 \geq 0 \\ 2x^2 + 10x - 11 \geq 0 \end{cases}.$$

Ta có hệ phương trình:
$$\begin{cases} 6x^2 + y^2 + 5xy - 5x - 3y = 4 & (1) \\ \sqrt{5x-1} + \sqrt{2x^2 + 10x - 11} = 2x + y & (2) \end{cases}$$

Từ điều kiện và phương trình (2) ta có: $2x + y \geq 0$ (*)

Từ phương trình (1) ta có:

$$(2x + y + 1)(3x + y - 4) = 0$$

$$3x + y = 4 \text{ (do (*)}.)$$

$$y = 4 - 3x$$

Thay vào (2) ta có: $\sqrt{5x-1} + \sqrt{2x^2 + 10x - 11} = 4 - x$

$$(\sqrt{5x-1} - 2) + (\sqrt{2x^2 + 10x - 11} - 1) + (x - 1) = 0$$

$$\frac{5(x-1)}{\sqrt{5x-1} + 2} + \frac{2(x-1)(x+6)}{\sqrt{2x^2 + 10x - 11} + 1} + (x-1) = 0$$

$$(x-1) \left(\frac{5}{\sqrt{5x-1} + 2} + \frac{2(x+6)}{\sqrt{2x^2 + 10x - 11} + 1} + 1 \right) = 0$$

$$\text{Vì } x \geq \frac{1}{5} \text{ nên } \frac{5}{\sqrt{5x-1} + 2} + \frac{2(x+6)}{\sqrt{2x^2 + 10x - 11} + 1} + 1 > 0.$$

Do đó phương trình có nghiệm $x = 1$ (thử vào điều kiện thấy đúng).

Vậy hệ phương trình có nghiệm duy nhất $(x; y) = (1; 1)$.

Bài 25. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Nam Định năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^2(x-y) + (y-1)^2 = 0 \\ 4x^3 - 9x^2 + 7x + 3y^2 - 10y + 5 = 0. \end{cases}$$

Lời giải

Xét hệ phương trình
$$\begin{cases} x^2(x-y) + (y-1)^2 = 0 & (1) \\ 4x^3 - 9x^2 + 7x + 3y^2 - 10y + 5 = 0 & (2) \end{cases}$$

Từ phương trình (1) ta có: $y^2 - (x^2 + 2)y + x^3 + 1 = 0 \Rightarrow \begin{cases} y = x + 1 \\ y = x^2 - x + 1 \end{cases}$

Nếu $y = x^2 - x + 1$, thay vào (2) thu được: $4x^3 - 9x^2 + 7x + 3(x^2 - x + 1)^2 - 10(x^2 - x + 1) + 5 = 0$

$$3x^4 - 2x^3 - 10x^2 + 11x - 2 = 0$$

$$(x+2)(x-1)(3x^2 - 5x + 1) = 0 \Rightarrow x \in \left\{ -2; 1; \frac{5 \pm \sqrt{13}}{6} \right\}$$

Tìm được các nghiệm $(x; y) = (-2; 7); (1; 1); \left(\frac{5 + \sqrt{13}}{6}; \frac{11 + \sqrt{13}}{9} \right); \left(\frac{5 - \sqrt{13}}{6}; \frac{11 - \sqrt{13}}{9} \right)$

Nếu $y = x + 1$, thay vào (2) thu được:

$$4x^3 - 9x^2 + 7x + 3(x+1)^2 - 10(x+1) + 5 = 0$$

$$4x^3 - 6x^2 + 3x - 2 = 0$$

$$8x^3 - 12x^2 + 6x - 1 = 3$$

$$(2x-1)^3 = 3$$

$$\Rightarrow x = \frac{1 + \sqrt[3]{3}}{2}.$$

Tìm được nghiệm $(x; y) = \left(\frac{1 + \sqrt[3]{3}}{2}; \frac{3 + \sqrt[3]{3}}{2} \right)$.

Vậy hệ cho có đúng 5 bộ nghiệm $(x; y)$ là

$$(-2; 7); (1; 1); \left(\frac{5 + \sqrt{13}}{6}; \frac{11 + \sqrt{13}}{9} \right); \left(\frac{5 - \sqrt{13}}{6}; \frac{11 - \sqrt{13}}{9} \right); \left(\frac{1 + \sqrt[3]{3}}{2}; \frac{3 + \sqrt[3]{3}}{2} \right)$$

Bài 26. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung – Lớp chuyên tự nhiên tỉnh Nam Định năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} \sqrt{4x^2 + (y+2)(x-y)} + 2\sqrt{xy} = 4y \\ \sqrt{x-1} + \sqrt{5y-1} = 3x^2 - 7x + 6. \end{cases}$$

Lời giải

$$\begin{cases} \sqrt{4x^2 + (y+2)(x-y)} + 2\sqrt{xy} = 4y & (1) \\ \sqrt{x-1} + \sqrt{5y-1} = 3x^2 - 7x + 6 & (2) \end{cases}$$

Điều kiện:
$$\begin{cases} x \geq 1 \\ y \geq \frac{1}{5} \\ 4x^2 + (y+2)(x-y) \geq 0 \end{cases} \quad (*)$$

Phương trình (1) $\Rightarrow \left[\sqrt{4x^2 + (y+2)(x-y)} - 2y \right] + (2\sqrt{xy} - 2y) = 0$

$$\Rightarrow (x-y) \left[\frac{4(x+y) + (y+2)}{\sqrt{4x^2 + (y+2)(x-y)} + 2y} + \frac{2y}{\sqrt{xy} + y} \right] = 0 \Rightarrow x = y$$

Cách 1: Khi $x = y$ thì phương trình (2) trở thành $\sqrt{x-1} + \sqrt{5x-1} = 3x^2 - 7x + 6$ (3)

$$\sqrt{x-1} - (x-1) + \sqrt{5x-1} - (x+1) = 3x^2 - 9x + 6$$

$$\sqrt{x-1}(1 - \sqrt{x-1}) + \sqrt{5x-1} - (x+1) = 3x^2 - 9x + 6$$

$$\sqrt{x-1} \cdot \frac{2-x}{1+\sqrt{x-1}} + \frac{(5x-1) - (x+1)^2}{\sqrt{5x-1} + x+1} = 3x^2 - 9x + 6$$

$$\sqrt{x-1} \cdot \frac{2-x}{1+\sqrt{x-1}} + \frac{(2-x)(x-1)}{\sqrt{5x-1} + x+1} = -3(2-x)(x-1)$$

$$\Rightarrow \begin{cases} 2-x=0 \\ \sqrt{x-1}=0 \\ \frac{1}{1+\sqrt{x-1}} + \frac{\sqrt{x-1}}{\sqrt{5x-1} + x+1} + 3\sqrt{x-1} = 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x=2 \\ x=1 \end{cases} \text{ (thỏa mãn).}$$

Với $x=2 \Rightarrow y=2$ (thỏa mãn (*))

Với $x=1 \Rightarrow y=1$ (thỏa mãn (*))

Vậy nghiệm của hệ là $(1;1)$, $(2;2)$.

Cách 2: Khi $x = y$ thì phương trình (2) trở thành $\sqrt{x-1} + \sqrt{5x-1} = 3x^2 - 7x + 6$ (3)

Ta thấy $x = 1$ là một nghiệm của phương trình (3) và $(x; y) = (1;1)$ là một nghiệm của hệ phương trình đã cho.

Với $x > 1$, phương trình (3) trở thành:

$$\sqrt{x-1} - (x-1) + \sqrt{5x-1} - (x+1) = 3x^2 - 9x + 6$$

$$\frac{-x^2 + 3x - 2}{\sqrt{x-1} + x - 1} + \frac{-x^2 + 3x - 2}{\sqrt{5x-1} + x + 1} = 3(x^2 - 3x + 2)$$

$$\begin{cases} x^2 - 3x + 2 = 0 \\ 3 + \frac{1}{\sqrt{x-1} + x - 1} + \frac{1}{\sqrt{5x-1} + x + 1} = 0 \end{cases}$$

$$x = 2 \text{ (vì } x > 1).$$

Vậy nghiệm của hệ là $(1;1)$, $(2;2)$.

Bài 27. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chung - Lớp chuyên xã hội tỉnh Nam Định năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x + 2\sqrt{xy - y^2} - y = 4y + 1 \\ \sqrt{4y^2 - x - 2} + \sqrt{y-1} = 2y. \end{cases}$$

Lời giải

Ta có hệ phương trình:
$$\begin{cases} x + 2\sqrt{xy - y^2} - y = 4y + 1 & (1) \\ \sqrt{4y^2 - x - 2} + \sqrt{y-1} = 2y & (2) \end{cases}$$

Điều kiện xác định:
$$\begin{cases} xy - y^2 - y \geq 0 \\ 4y^2 - x - 2 \geq 0 (*) \\ y \geq 1 \end{cases}$$

Từ phương trình (1) ta có:

$$(x - y - 1) + 2\sqrt{(x - y - 1)y} - 3y = 0$$

$$(\sqrt{x - y - 1} - \sqrt{y})(\sqrt{x - y - 1} + 3\sqrt{y}) = 0$$

$$x - y - 1 = y \text{ (vì } \sqrt{x - y - 1} + 3\sqrt{y} > 0)$$

$$x = 2y + 1$$

Khi $x = 2y + 1$ thì phương trình (2) trở thành:

$$\sqrt{4y^2 - 2y - 3} + \sqrt{y - 1} = 2y$$

$$\sqrt{4y^2 - 2y - 3} - (2y - 1) + \sqrt{y - 1} - 1 = 0$$

$$\frac{4y^2 - 2y - 3 - (2y - 1)^2}{\sqrt{4y^2 - 2y - 3} + 2y - 1} + \frac{y - 2}{\sqrt{y - 1} + 1} = 0$$

$$\frac{2y - 4}{\sqrt{4y^2 - 2y - 3} + 2y - 1} + \frac{y - 2}{\sqrt{y - 1} + 1} = 0$$

$$\Rightarrow \begin{cases} y - 2 = 0 \\ \frac{2}{\sqrt{4y^2 - 2y - 3} + 2y - 1} + \frac{1}{\sqrt{y - 1} + 1} = 0 \end{cases} \Rightarrow y = 2.$$

Với $y = 2 \Rightarrow x = 5$ (thỏa mãn).

Vậy hệ phương trình có nghiệm duy nhất $(x; y) = (5; 2)$.

Bài 28. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Hải Dương năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} x^3 + 3x^2 + 4x + 2 = y^3 + y \\ 4x + 6\sqrt{x - 1} + 7 = (4x - 1)y \end{cases}$$

Lời giải

Điều kiện: $x \geq 1, y \in \mathbb{R}$

Xét hệ:
$$\begin{cases} x^3 + 3x^2 + 4x + 2 = y^3 + y & (1) \\ 4x + 6\sqrt{x - 1} + 7 = (4x - 1)y & (2) \end{cases}$$

Từ phương trình (1) ta có:

$$(x + 1)^3 + (x + 1) = y^3 + y$$

$$(x + 1 - y)[(x + 1)^2 + (x + 1)y + y^2 + 1] = 0$$

$$y = x + 1 \text{ (vì } (x + 1)^2 + (x + 1)y + y^2 + 1 = \left(x + 1 + \frac{y}{2}\right)^2 + \frac{3y^2}{4} + 1 > 0 \forall x, y)$$

Thay $y = x + 1$ vào phương trình (2), ta được: $4x + 6\sqrt{x - 1} + 7 = (4x - 1)(x + 1)$.

$$\Rightarrow \begin{cases} x \geq 1 \\ (\sqrt{x-1}+3)^2 = 4x^2 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x \geq 1 \\ \sqrt{x-1}+3 = 2x \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x \geq \frac{3}{2} \\ x-1 = (2x-3)^2 \end{cases} \Rightarrow x=2 \text{ (thỏa mãn)} \Rightarrow y=3$$

Vậy $(x; y) = (2; 3)$.

Bài 29. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - TP Hải Phòng năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} (x-1+y^2)\sqrt{x-1} + y+1 = y^3 + y^2 + xy + x \\ x + 4\sqrt{y+4} = 2\sqrt{x-1} + y + 8 \end{cases}$$

Lời giải

Điều kiện xác định
$$\begin{cases} x \geq 1 \\ y \geq -4 \end{cases}$$

Đặt $t = \sqrt{x-1}$ (với $x \geq 1$ thì $t \geq 0$), ta được hệ phương trình

$$\begin{cases} t^3 - y^3 + (t-1)y^2 - (y+1)t^2 = 0 & (1) \\ t^2 + 4\sqrt{y+4} = 2t + y + 7 & (2) \end{cases}$$

Từ phương trình (1) ta có:

$$t^3 - (y+1)t^2 + (t-1)y^2 - y^3 = 0$$

$$t^2(t-y-1) + y^2(t-y-1) = 0$$

$$(t^2 + y^2)(t-y-1) = 0 \Rightarrow \begin{cases} t = y = 0 \\ t = y + 1 \end{cases}$$

TH1. Với $t = y = 0$ thì phương trình (2) trở thành $8 = 7$ (vô lý).

TH2. Với $t = y + 1$ thì phương trình (2) trở thành:

$$(y+1)^2 + 4\sqrt{y+4} = 2(y+1) + y + 7$$

$$y^2 = (\sqrt{y+4} - 2)^2$$

Khả năng 1: $y = \sqrt{y+4} - 2$

$$(\sqrt{y+4} + 1)(\sqrt{y+4} - 2) = 0$$

$$\sqrt{y+4} - 2 = 0$$

$$\sqrt{y+4} = 2$$

$$y = 0 \text{ (thỏa mãn điều kiện).}$$

Khả năng 2: $y = -\sqrt{y+4} + 2$

$$(\sqrt{y+4} + 3)(\sqrt{y+4} - 2) = 0$$

$$\sqrt{y+4} - 2 = 0$$

$$\sqrt{y+4} = 2$$

$$y = 0 \text{ (thỏa mãn điều kiện).}$$

Với $y = 0$ thì $t = 1 \Rightarrow \sqrt{x-1} = 1 \Rightarrow x = 2$ (thỏa mãn điều kiện).

Vậy tập nghiệm của hệ phương trình đã cho là $S = \{(2;0)\}$.

Bài 30. (Đề thi vào 10 hệ chuyên – Chuyên Nga, Pháp, Trung - tỉnh Hòa Bình năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} \sqrt{x+1} + y = 3 \\ x - 2y = 1 \end{cases}$$

Lời giải

Điều kiện: $x \geq -1$

Ta có hệ phương trình:

$$\begin{cases} \sqrt{x+1} + y = 3 \\ x - 2y = 1 \end{cases}$$

$$\begin{cases} 2\sqrt{x+1} + 2y = 6 \\ x - 2y = 1 \end{cases}$$

$$\begin{cases} x + 2\sqrt{x+1} - 7 = 0 \\ x - 2y = 1 \end{cases}$$

$$\begin{cases} (x+1) + 2\sqrt{x+1} - 8 = 0 \\ x - 2y = 1 \end{cases}$$

$$\begin{cases} \sqrt{x+1} = 2 \\ \sqrt{x+1} = -4 \\ x - 2y = 1 \end{cases}$$

$$\begin{cases} x = 3 \\ y = 1 \end{cases}$$

Thử lại ta thấy thỏa mãn. Vậy hệ phương trình có nghiệm $(x; y) = (3; 1)$.

Bài 31. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Chuyên Tin - tỉnh Hòa Bình năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} x(2x+3)(2x+y) = 15 \\ 2x^2 + 5x + y = 8 \end{cases}$$

Lời giải

Ta có:
$$\begin{cases} x(2x+3)(2x+y) = 15 \\ 2x^2 + 5x + y = 8 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} (2x^2 + 3x)(2x+y) = 15 \\ (2x^2 + 3x) + (2x+y) = 8 \end{cases}$$

Đặt $a = 2x^2 + 3x$; $b = 2x + y$, hệ trở thành:

$$\begin{cases} ab = 15 \\ a + b = 8 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a = 8 - b \\ (8 - b)b = 15 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a = 8 - b \\ b^2 - 8b + 15 = 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a = 8 - b \\ b = 3 \\ b = 5 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} a = 5 \\ b = 3 \\ a = 3 \\ b = 5 \end{cases}$$

$$\text{Với } \begin{cases} a = 5 \\ b = 3 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 2x^2 + 3x - 5 = 0 \\ 2x + y = 3 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 1 \\ x = -\frac{5}{2} \\ 2x + y = 3 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 1 \\ y = 1 \\ x = -\frac{5}{2} \\ y = 8 \end{cases}$$

$$\text{Với } \begin{cases} a = 3 \\ b = 5 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 2x^2 + 3x - 3 = 0 \\ 2x + y = 5 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = \frac{-3 + \sqrt{33}}{4} \\ x = \frac{-3 - \sqrt{33}}{4} \\ 2x + y = 5 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = \frac{-3 + \sqrt{33}}{4} \\ y = \frac{13 - \sqrt{33}}{2} \\ x = \frac{-3 - \sqrt{33}}{4} \\ y = \frac{13 + \sqrt{33}}{2} \end{cases}$$

Vậy hệ có 4 nghiệm: $(1; 1)$; $(-\frac{5}{2}; 8)$; $(\frac{-3 + \sqrt{33}}{4}; \frac{13 - \sqrt{33}}{2})$; $(\frac{-3 - \sqrt{33}}{4}; \frac{13 + \sqrt{33}}{2})$

Bài 32. (Đề thi vào 10 hệ chuyên – Toán chuyên - tỉnh Bình Phước năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình: } \begin{cases} xy + y\sqrt{y} - x\sqrt{x-1} - \sqrt{xy-y} = 0 \\ x^2 - 4xy + 2x + 4y = \sqrt{x-2y-1} + 3. \end{cases}$$

Lời giải

$$\text{Điều kiện: } \begin{cases} x \geq 1 \\ y \geq 0 \\ x - 2y - 1 \geq 0. \end{cases}$$

$$\text{Ta có: } \begin{cases} xy + y\sqrt{y} - x\sqrt{x-1} - \sqrt{y(x-1)} = 0 & (1) \\ x^2 - 4xy + 2x + 4y = \sqrt{x-2y-1} + 3 & (2) \end{cases}$$

$$\text{Xét phương trình (1): } xy + y\sqrt{y} - x\sqrt{x-1} - \sqrt{y(x-1)} = 0$$

$$\Rightarrow y(x + \sqrt{y}) - \sqrt{x-1} \cdot (x + \sqrt{y}) = 0 \Rightarrow (x + \sqrt{y})(y - \sqrt{x-1}) = 0 \Rightarrow \begin{cases} x + \sqrt{y} = 0 \\ y - \sqrt{x-1} = 0. \end{cases}$$

Với $x + \sqrt{y} = 0$ (phương trình này vô nghiệm vì $x \geq 1, y \geq 0$).

Với $y - \sqrt{x-1} = 0 \Rightarrow y = \sqrt{x-1} \Rightarrow x = y^2 + 1$.

Thay $x = y^2 + 1$ vào phương trình (2) ta được:

$$(y^2 + 1)^2 - 4(y^2 + 1)y + 2(y^2 + 1) + 4y - \sqrt{y^2 + 1 - 2y - 1} - 3 = 0$$

$$y^4 - 4y^3 + 4y^2 - \sqrt{y^2 - 2y} = 0$$

$$y^2(y-2)^2 - \sqrt{y(y-2)} = 0$$

$$\sqrt{y(y-2)} \cdot \left[\left(\sqrt{y(y-2)} \right)^3 - 1 \right] = 0$$

$$\text{TH1: } \sqrt{y(y-2)} = 0$$

Giải phương trình ta được nghiệm:

$$y = 0 \text{ và } y = 2$$

Với $y = 0 \Rightarrow x = 1$ (thỏa mãn)

Với $y = 2 \Rightarrow x = 5$ (thỏa mãn)

$$\text{TH2: } \left(\sqrt{y(y-2)} \right)^3 - 1 = 0$$

$$\sqrt{y(y-2)} = 1$$

$$y^2 - 2y - 1 = 0$$

Giải phương trình ta được nghiệm $y = 1 \pm \sqrt{2}$

Với $y = 1 + \sqrt{2} \Rightarrow x = 4 + 2\sqrt{2}$ (thỏa mãn)

Với $y = 1 - \sqrt{2}$ (không thỏa mãn)

Vậy hệ phương trình đã cho có nghiệm $(x; y)$ là $(1; 0), (5; 2), (4 + 2\sqrt{2}; 1 + \sqrt{2})$.

Bài 33. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Tuyên Quang năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^2 + y^2 = x(2y+1) - y \\ \sqrt{2x+y} = x+2y \end{cases}$$

Lời giải

Với điều kiện xác định $\begin{cases} 2x+y \geq 0 \\ x+2y \geq 0 \end{cases}$ ta có hệ phương trình:
$$\begin{cases} x^2 + y^2 = x(2y+1) - y & (1) \\ \sqrt{2x+y} = x+2y & (2) \end{cases}$$

Xét phương trình (1) ta có:

$$x^2 + y^2 = x(2y+1) - y$$

$$x^2 - 2xy + y^2 - x + y = 0$$

$$(x-y)^2 - (x-y) = 0$$

$$(x-y)(x-y-1) = 0 \Rightarrow \begin{cases} x = y \\ x = y + 1 \end{cases}$$

TH1: $x = y$, thay vào phương trình (2) ta được: $\sqrt{3y} = 3y \Rightarrow \begin{cases} y \geq 0 \\ \sqrt{3y}(\sqrt{3y} - 1) = 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} y \geq 0 \\ y = 0 \\ y = \frac{1}{3} \end{cases}$

TH2: $x = y + 1$, thay vào phương trình (2) ta được: $\sqrt{2(y+1)+y} = 1+3y \Rightarrow \sqrt{3y+2} = 1+3y \quad (3)$

Điều kiện: $3y+1 \geq 0 \Rightarrow y \geq \frac{-1}{3}$

Bình phương 2 vế phương trình (3) được:

$$3y+2 = (1+3y)^2$$

$$3y+2 = 1+6y+9y^2$$

$$9y^2 + 3y - 1 = 0$$

Có $\Delta = 9 + 36 = 45 > 0$, suy ra (3) có 2 nghiệm phân biệt

$$y_1 = \frac{-3 + \sqrt{45}}{18} = \frac{-1 + \sqrt{5}}{6} \text{ (thoả mãn) và } y_2 = \frac{-3 - \sqrt{45}}{18} = \frac{-1 - \sqrt{5}}{6} < \frac{-1}{3} \text{ (không thoả mãn)}$$

Với $y = \frac{-1 + \sqrt{5}}{6}$ ta có $x = 1 + \frac{-1 + \sqrt{5}}{6} = \frac{5 + \sqrt{5}}{6}$

Tóm lại, hệ đã cho có 3 nghiệm $(x; y)$ là $(0; 0); \left(\frac{1}{3}; \frac{1}{3}\right); \left(\frac{5 + \sqrt{5}}{6}; \frac{-1 + \sqrt{5}}{6}\right)$

Bài 34. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Yên Bái năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x - 2y - xy = -6 \\ x^2 + 4y^2 = 20 \end{cases}$$

Lời giải

Ta có:
$$\begin{cases} x - 2y - xy = -6, (1) \\ x^2 + 4y^2 = 20, (2) \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 4(x - 2y) - 4xy = -24 \\ x^2 + 4y^2 = 20 \end{cases}$$

Cộng theo vế hai phương trình của hệ, ta được:

$$4(x - 2y) - 4xy + x^2 + 4y^2 = (-24) + 20$$

$$(x^2 - 4xy + 4y^2) + 4(x - 2y) + 4 = 0$$

$$(x - 2y)^2 + 4(x - 2y) + 4 = 0$$

$$(x - 2y + 2)^2 = 0$$

$$x = 2y - 2$$

Thay $x = 2y - 2$ vào (1) ta được:

$$(2y - 2) - 2y - (2y - 2)y = -6$$

$$-2 - 2y^2 + 2y = -6$$

$$2y^2 - 2y - 4 = 0$$

$$y^2 - y - 2 = 0, (\text{do } a - b + c = 0) \Rightarrow \begin{cases} y = -1 \Rightarrow x = -4 \\ y = 2 \Rightarrow x = 2 \end{cases}$$

Vậy hệ phương trình đã cho có tập nghiệm là : $S = \{(-4; -1); (2; 2)\}$.

Bài 35. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Hà Nam năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình $\begin{cases} \sqrt{x+1} + \sqrt{y^2+4} + \sqrt{y} = 4 \\ 2\sqrt{xy^2+4x+y^2+4} - y + 4\sqrt{y} = 8 \end{cases}$.

Lời giải

Ta có hệ phương trình: $\begin{cases} \sqrt{x+1} + \sqrt{y^2+4} + \sqrt{y} = 4 & (1) \\ 2\sqrt{xy^2+4x+y^2+4} - y + 4\sqrt{y} = 8 & (2) \end{cases}$.

Điều kiện: $\begin{cases} x \geq -1 \\ y \geq 0 \end{cases}$

Từ (1): $\sqrt{y} - 2 = 2 - \sqrt{x+1} - \sqrt{y^2+4}$

Từ (2): $2\sqrt{xy^2+4x+y^2+4} - y + 4\sqrt{y} = 8 \Rightarrow 2\sqrt{xy^2+4x+y^2+4} - (\sqrt{y} - 2)^2 = 4$

Thế (1) vào (2) ta được: $2\sqrt{xy^2+4x+y^2+4} - (2 - \sqrt{x+1} - \sqrt{y^2+4})^2 = 4$

$$2\sqrt{(x+1)(y^2+4)} - (4 - 4\sqrt{x+1} - 4\sqrt{y^2+4} + 2\sqrt{(x+1)(y^2+4)} + (x+1) + (y^2+4)) = 4$$

$$(x+1) - 4\sqrt{x+1} + 4 + (y^2+4) - 4\sqrt{y^2+4} + 4 = 0$$

$$(\sqrt{x+1} - 2)^2 + (\sqrt{y^2+4} - 2)^2 = 0$$

$$\Rightarrow \begin{cases} \sqrt{x+1} - 2 = 0 \\ \sqrt{y^2 + 4} - 2 = 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = 3 \\ y = 0 \end{cases} \text{ (thỏa mãn).}$$

Vậy hệ phương trình có nghiệm $(x; y) = (3; 0)$.

Bài 36. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Tây Ninh năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình $\begin{cases} (x+1)^2 + y^2 + y = 6 \\ (y-1)^2 + x^2 + x = 11 \end{cases}$.

Lời giải

Ta có hệ phương trình: $\begin{cases} (x+1)^2 + y^2 + y = 6 \\ (y-1)^2 + x^2 + x = 11 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x^2 + y^2 + 2x + y - 5 = 0 & (1) \\ x^2 + y^2 + x - 2y - 10 = 0 & (2) \end{cases}$

Lấy (1) trừ (2) theo vế ta được: $x + 3y + 5 = 0 \Rightarrow x = -3y - 5$

Thay x vào (1): $(-3y - 5)^2 + y^2 + 2(-3y - 5) + y - 5 = 0$

Tìm được: $y = -2, y = -\frac{1}{2}$

Tìm được 2 nghiệm $(x; y) = (1; -2), (x; y) = \left(-\frac{7}{2}; -\frac{1}{2}\right)$.

Bài 37. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Sơn La năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình: $\begin{cases} \frac{x+1}{x-1} + \frac{2y-1}{y-2} = 5 \\ \frac{3}{x-1} + \frac{2}{y-2} = \frac{13}{6} \end{cases}$.

Lời giải

Điều kiện: $\begin{cases} x \neq 1 \\ y \neq 2 \end{cases}$.

Ta có hệ phương trình: $\begin{cases} \frac{x+1}{x-1} + \frac{2y-1}{y-2} = 5 \\ \frac{3}{x-1} + \frac{2}{y-2} = \frac{13}{6} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \frac{(x-1)+2}{x-1} + \frac{(2y-4)+3}{y-2} = 5 \\ \frac{3}{x-1} + \frac{2}{y-2} = \frac{13}{6} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \frac{2}{x-1} + \frac{3}{y-2} = 2 \\ \frac{3}{x-1} + \frac{2}{y-2} = \frac{13}{6} \end{cases}$

Đặt $\begin{cases} u = \frac{1}{x-1} \\ v = \frac{1}{y-2} \end{cases}$ ta được hệ phương trình $\begin{cases} 2u + 3v = 2 \\ 3u + 2v = \frac{13}{6} \end{cases}$.

Giải hệ phương trình trên ta được
$$\begin{cases} u = \frac{1}{2} \\ v = \frac{1}{3} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \frac{1}{x-1} = \frac{1}{2} \\ \frac{1}{y-2} = \frac{1}{3} \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x-1=2 \\ y-2=3 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x=3 \\ y=5 \end{cases}$$

Vậy nghiệm của hệ phương trình $(x; y) = (3; 5)$.

Bài 38. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Tuyên Quang năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 2x^2 + y^2 + 3xy - 3x - 9 = 0 \\ \sqrt{x^2 - y + 3} = 2x + y \end{cases}$$
.

Lời giải

Điều kiện xác định: $x^2 - y + 3 \geq 0$ (*).

Ta có $2x^2 + y^2 + 3xy - 3x - 9 = 0 \Rightarrow (x + y - 3)(2x + y + 3) = 0 \Rightarrow \begin{cases} x + y - 3 = 0 \\ 2x + y + 3 = 0 \end{cases}$.

Với $y + x - 3 = 0 \Rightarrow y = -x + 3$, thay vào phương trình $\sqrt{x^2 - y + 3} = 2x + y$ ta được:

$$\sqrt{x^2 + x} = x + 3 \Rightarrow \begin{cases} x + 3 \geq 0 \\ x^2 + x = (x + 3)^2 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x \geq -3 \\ x = -\frac{9}{5} \Rightarrow x = -\frac{9}{5} \Rightarrow y = \frac{24}{5} \end{cases}$$

Với $2x + y + 3 = 0 \Rightarrow 2x + y = -3$, thay vào phương trình $\sqrt{x^2 - y + 3} = 2x + y$ ta được

$$\sqrt{x^2 + 2x + 3} = -3, \text{ vô nghiệm.}$$

Vậy hệ phương trình có nghiệm duy nhất $(x; y) = \left(-\frac{9}{5}; \frac{24}{5}\right)$

Bài 39. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Bắc Kạn năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} 2x = \frac{x^2 + 1}{y^2} \\ 2y = \frac{y^2 + 1}{x^2} \end{cases}$$
.

Lời giải

Điều kiện: $x, y \neq 0$. Có hệ phương trình
$$\begin{cases} 2xy^2 = x^2 + 1 \\ 2x^2y = y^2 + 1 \end{cases}$$

Trừ vế với vế ta có: $(x - y)(2xy + x + y) = 0 \Rightarrow \begin{cases} x = y \\ 2xy + x + y = 0 \end{cases}$

TH1: $2xy + x + y = 0$ vô nghiệm vì $\begin{cases} 2x = \frac{x^2+1}{y^2} > 0 \\ 2y = \frac{y^2+1}{x^2} > 0 \end{cases} \Rightarrow x > 0, y > 0 \Rightarrow 2xy + x + y > 0$

TH2: $x = y$, thế vào một phương trình trong hệ, ta có:

$$2x^3 - x^2 - 1 = 0 \Rightarrow (x-1)(2x^2 + x + 1) = 0 \Rightarrow x = 1$$

Vậy hệ có duy nhất một nghiệm là: $(1; 1)$

Bài 40. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Lạng Sơn năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình $\begin{cases} 2x^2 + 2y^2 - 5xy + x - 2y = 0 \\ x^2 + 2y^2 - 3x - 5y - 1 = 0 \end{cases}$

Lời giải

$$\begin{cases} 2x^2 + 2y^2 - 5xy + x - 2y = 0 & (1) \\ x^2 + 2y^2 - 3x - 5y - 1 = 0 & (2) \end{cases}$$

Xét phương trình $2x^2 + 2y^2 - 5xy + x - 2y = 0$ (1)

Ta có: $\Delta_x = (5y-1)^2 - 8(2y^2 - 2y) = 9y^2 + 6y + 1 = (3y+1)^2$

Khi đó phương trình (1) có 2 nghiệm $\begin{cases} x = 2y \\ x = \frac{y-1}{2} \end{cases}$

Với $x = 2y$ thay vào (2) ta được $6y^2 - 11y - 1 = 0 \Rightarrow \begin{cases} y = \frac{11+\sqrt{145}}{12} \Rightarrow x = \frac{11+\sqrt{145}}{6} \\ y = \frac{11-\sqrt{145}}{12} \Rightarrow x = \frac{11-\sqrt{145}}{6} \end{cases}$

Với $x = \frac{y-1}{2} \Rightarrow y = 2x+1$, thay vào (2) ta được $9x^2 - 5x - 4 = 0 \Rightarrow \begin{cases} x = 1 \Rightarrow y = 3 \\ x = -\frac{4}{9} \Rightarrow y = \frac{1}{9} \end{cases}$

Vậy $(x; y) = (1; 3); \left(-\frac{4}{9}; \frac{1}{9}\right); \left(\frac{11+\sqrt{145}}{6}; \frac{11+\sqrt{145}}{12}\right); \left(\frac{11-\sqrt{145}}{6}; \frac{11-\sqrt{145}}{12}\right)$

Bài 41. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - chuyên Tin - tỉnh Lạng Sơn năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^2 - 2y^2 + xy - 3x + 3y = 0 \\ x^2 + y^2 + x + y - 4 = 0 \end{cases}$$

Lời giải

$$\begin{cases} x^2 - 2y^2 + xy - 3x + 3y = 0 & (1) \\ x^2 + y^2 + x + y - 4 = 0 & (2) \end{cases}$$

$$(1) \Rightarrow (x - y)(x + 2y - 3) = 0 \Rightarrow \begin{cases} x = y \\ x = 3 - 2y \end{cases}$$

Với $x = y$, thay vào (2) ta được: $2y^2 + 2y - 4 = 0 \Rightarrow \begin{cases} y = 1 \Rightarrow x = 1 \\ y = -2 \Rightarrow x = -2 \end{cases}$

Với $x = 3 - 2y$, thay vào (2) ta được: $5y^2 - 13y + 8 = 0 \Rightarrow \begin{cases} y = 1 \Rightarrow x = 1 \\ y = \frac{8}{5} \Rightarrow x = -\frac{1}{5} \end{cases}$

Vậy nghiệm của hệ phương trình là $(x; y) \in \left\{ (1; 1); (-2; -2); \left(-\frac{1}{5}; \frac{8}{5}\right) \right\}$

Bài 42. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Phú Thọ năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^2 - 2y^2 + xy - 3y - 1 = 0 \\ x\sqrt{y} + y\sqrt{x-1} = 2x + 2y \end{cases} \quad (x, y \in \mathbb{R})$$

Lời giải

Điều kiện: $x \geq 1, y \geq 0$. Phương trình (1) trở thành $(x + 2y + 1)(x - y - 1) = 0 \Rightarrow \begin{cases} x = -2y - 1 \\ x = y + 1 \end{cases}$

Với $x = -2y - 1$: Vì $-2y - 1 < 0, \forall y \geq 0 \Rightarrow x < 0$ (vô lý)

Với $x = y + 1$: Thay $x = y + 1$ vào phương trình (2) ta được

$$(y + 1)\sqrt{y} + y\sqrt{y} = 2(y + 1) + 2y \Rightarrow \sqrt{y}(2y + 1) = 2(2y + 1)$$

Mặt khác $y \geq 0 \Rightarrow 2y + 1 > 0 \Rightarrow \sqrt{y} = 2 \Rightarrow y = 4 \Rightarrow x = 5$

Thử lại thỏa mãn. Vậy hệ phương trình có nghiệm $(x; y) = (5; 4)$.

Bài 43. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Chuyên Tin - tỉnh Hòa Bình năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} x(y - 1) + y(x + 1) = 6 \\ (x - 1)(y + 1) = 2 \end{cases}$$

Lời giải

$$\begin{cases} x(y-1) + y(x+1) = 6 \\ (x-1)(y+1) = 2 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 2xy - (x-y) = 6 \\ xy + (x-y) = 3 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} xy = 3 \\ x-y = 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x^2 = 3 \\ x = y \end{cases}$$

Tìm được các nghiệm: $(\sqrt{3}; \sqrt{3}); (-\sqrt{3}; -\sqrt{3})$

Bài 44. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Điện Biên năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình:
$$\begin{cases} 4x^2 + 3x + 5 = 4xy \\ y^2 + 2y - 8 = 7x \end{cases}$$

Lời giải

$$\begin{cases} 4x^2 + 3x + 5 = 4xy(1) \\ y^2 + 2y - 8 = 7x(2) \end{cases}$$

Cộng hai phương trình tương ứng vế với vế ta được: $(2x-y)^2 - 2(2x-y) - 3 = 0$ (*)

Ta có (*) $\Rightarrow \begin{cases} 2x-y = -1 \\ 2x-y = 3 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} 2x = y-1 \\ 2x = y+3 \end{cases}$

Với $2x = y-1$ thay vào phương trình thứ hai của hệ đã cho ta được: $2(y^2 + 2y - 8) = 7(y-1)$ (1)

Giải phương trình này ta được $y_1 = 3, y_2 = -\frac{3}{2}$, tương ứng ta được $x_1 = 1, x_2 = -\frac{5}{4}$.

Với $2x = y+3$ thay vào phương trình thứ hai của hệ đã cho ta được:

$$2(y^2 + 2y - 8) = 7(y+3) \quad (2)$$

Giải phương trình này ta được $y_{3,4} = \frac{3 \pm \sqrt{305}}{4}$, tương ứng ta được $x_{3,4} = \frac{15 \pm \sqrt{305}}{8}$.

Vậy hệ phương trình đã cho có tập các nghiệm $(x; y)$ là

$$S = \left\{ (1; 3), \left(-\frac{5}{4}; -\frac{3}{2}\right), \left(\frac{15 + \sqrt{305}}{8}; \frac{3 + \sqrt{305}}{4}\right), \left(\frac{15 - \sqrt{305}}{8}; \frac{3 - \sqrt{305}}{4}\right) \right\}$$

Bài 45. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Thanh Hóa năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^3 + 8y^3 = 1 + 4xy^2 \\ 2x^4 + 8y^4 = 2x + y \end{cases}$$

Lời giải

$$\begin{cases} x^3 + 8y^3 = 1 + 4xy^2 & (1) \\ 2x^4 + 8y^4 = 2x + y & (2) \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x^3 + 8y^3 - 4xy^2 = 1 \\ 2x^4 + 8y^4 = (2x + y) \cdot 1 = (2x + y) \cdot (x^3 + 8y^3 - 4xy^2) & (3) \end{cases}$$

Giải (3):

$$2x^4 + 8y^4 = (2x + y) \cdot 1 = (2x + y) \cdot (x^3 + 8y^3 - 4xy^2)$$

$$xy \cdot (x^2 - 8xy + 12y^2) = 0$$

$$xy(x - 6y)(x - 2y) = 0 \Rightarrow \begin{cases} x = 0 \\ y = 0 \\ x = 6y \\ x = 2y \end{cases}$$

$$+ \text{ Xét } x = 0 \Rightarrow y = \frac{1}{8}$$

$$+ \text{ Xét } y = 0 \Rightarrow x = 1$$

$$+ \text{ Xét } x = 6y \text{ ta có hệ } \begin{cases} 200y^3 = 1 \\ 2600y^4 = 13y \end{cases} \Rightarrow y = \frac{1}{\sqrt[3]{200}} \Rightarrow x = \frac{6}{\sqrt[3]{200}}$$

$$+ \text{ Xét } x = 2y \text{ ta được } \begin{cases} 8y^3 = 1 \\ 40y^4 = 5y \end{cases} \Rightarrow y = \frac{1}{2} \Rightarrow x = 2y = 1$$

Thử lại ta thấy 4 cặp giá trị (x, y) đều thỏa mãn hệ.

$$\text{Vậy hệ phương trình có nghiệm } (x, y) \in \left\{ \left(0, \frac{1}{8}\right); \left(1, \frac{1}{2}\right); (1, 0); \left(\frac{1}{\sqrt[3]{200}}, \frac{6}{\sqrt[3]{200}}\right) \right\}$$

Bài 46. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Nghệ An năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình } \begin{cases} y^2 - (y+2)x^2 + y - 2 = 0 \\ (2-x)(3y-4x+4) = 2(2y+1)\sqrt{2y+1} \end{cases}$$

Lời giải

$$\text{ĐKXĐ: } y \geq -\frac{1}{2}$$

$$\text{Ta ký hiệu } \begin{cases} y^2 - (y+2)x^2 + y - 2 = 0 & (1) \\ (2-x)(3y-4x+4) = 2(2y+1)\sqrt{2y+1} & (2) \end{cases}$$

Ta biến đổi phương trình (1) như sau: $y^2 - (y+2)x^2 + y - 2 = 0$

$$\Rightarrow (y+2)(y-1-x^2)=0 \Rightarrow y \in \left\{-2; 1+x^2\right\} \Rightarrow y=1+x^2 \text{ (vì } y \geq -\frac{1}{2}\text{)}$$

Thay $y = x^2 + 1$ vào (2) ta được: (3) $\Rightarrow (2-x)(3x^2 - 4x + 7) = 2(2x^2 + 3)\sqrt{2x^2 + 3}$

Đặt $x-2 = a$, $\sqrt{2x^2 + 3} = b (b \geq \sqrt{3})$. Ta biến đổi (3) như sau

$$(2-x)((x-2)^2 + 2x^2 + 3) = 2(2x^2 + 3)\sqrt{2x^2 + 3}$$

$$-a(a^2 + b^2) = 2b^3$$

$$a^3 + ab^2 + 2b^3 = 0$$

$$(a+b)(a^2 - ab + 2b^2) = 0$$

$$a+b=0 \text{ (vì } a^2 - ab + 2b^2 > b^2 > 0\text{)}$$

$$x-2 + \sqrt{2x^2 + 3} = 0$$

$$(2-x)^2 = 2x^2 + 3$$

$$x^2 + 4x - 1 = 0 \Rightarrow \begin{cases} x = -2 - \sqrt{5} \\ x = \sqrt{5} - 2 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x = -2 - \sqrt{5}, y = 10 + 4\sqrt{5} \\ x = \sqrt{5} - 2, y = 10 - 4\sqrt{5} \end{cases}$$

Thử lại các nghiệm trên đều thỏa mãn. Vậy tất cả các cặp (x, y) thỏa mãn là:

$$\left\{(-2 - \sqrt{5}, 10 + 4\sqrt{5}); (\sqrt{5} - 2, 10 - 4\sqrt{5})\right\}$$

Bài 47. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Hà Tĩnh năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} (x+y)(4x+y) = 5x+2y-1 \\ 2x^2 - 5x + 2\sqrt{x+y} - \sqrt{3x-1} = 0 \end{cases}$$

Lời giải

$$\begin{cases} (x+y)(4x+y) = 5x+2y-1 & (1) \\ 2x^2 - 5x + 2\sqrt{x+y} - \sqrt{3x-1} = 0 & (2) \end{cases}, \text{ điều kiện: } \begin{cases} x \geq \frac{1}{3} \\ x+y \geq 0 \end{cases}$$

Từ phương trình (1) ta có:

$$4x^2 + 5x(y-1) + (y-1)^2 = 0$$

$$(4x+y-1)(x+y-1) = 0 \Rightarrow \begin{cases} y = -4x+1 \\ y = -x+1 \end{cases}$$

TH1: Nếu $y = -4x+1$ thì $x+y = -3x+1 \geq 0 \Rightarrow x \leq \frac{1}{3}$

$$\text{Mà } x \geq \frac{1}{3} \Rightarrow x = \frac{1}{3}$$

Thử lại $x = \frac{1}{3}$ không thỏa mãn.

$$\text{TH2: Nếu } y = -x + 1 \text{ thì (2)} \Rightarrow 2x^2 - 5x + 2 = \sqrt{3x - 1} \Rightarrow \begin{cases} \frac{1}{3} \leq x \leq \frac{1}{2} \\ x \geq 2 \\ (2x^2 - 5x + 2)^2 = 3x - 1 \end{cases}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} \frac{1}{3} \leq x \leq \frac{1}{2} \\ x \geq 2 \\ 4x^4 - 20x^3 + 33x^2 - 23x + 5 = 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \frac{1}{3} \leq x \leq \frac{1}{2} \\ x \geq 2 \\ (x^2 - 3x + 1)(4x^2 - 8x + 5) = 0 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} \frac{1}{3} \leq x \leq \frac{1}{2} \\ x \geq 2 \\ x = \frac{3 + \sqrt{5}}{2} \\ x = \frac{3 - \sqrt{5}}{2} \end{cases}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} x = \frac{3 + \sqrt{5}}{2} \\ y = -\frac{1 + \sqrt{5}}{2} \\ x = \frac{3 - \sqrt{5}}{2} \\ y = -\frac{1 + \sqrt{5}}{2} \end{cases}$$

$$\text{Hệ phương trình có 2 nghiệm } (x, y) \in \left\{ \left(\frac{3 + \sqrt{5}}{2}; -\frac{1 + \sqrt{5}}{2} \right); \left(\frac{3 - \sqrt{5}}{2}; -\frac{1 + \sqrt{5}}{2} \right) \right\}$$

Bài 48. (Đề thi vào 10 hệ chuyên – Toán chuyên - tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu năm học 2024 - 2025)

$$\text{Giải hệ phương trình: } \begin{cases} (2x - 3y)(3x + 2y) + 12x + 8y = 0 \\ 4x + 2\sqrt{3x - 2} = 3y \end{cases}$$

Lời giải

$$\text{Ta có: } \begin{cases} (2x - 3y)(3x + 2y) + 12x + 8y = 0 & (1) \\ 4x + 2\sqrt{3x - 2} = 3y & (2) \end{cases}$$

Điều kiện: $x \geq \frac{2}{3}$.

$$\text{Từ (1)} \Rightarrow (2x - 3y + 4)(3x + 2y) = 0 \Rightarrow \begin{cases} y = \frac{2x + 4}{3} \\ y = -\frac{3x}{2} \end{cases}.$$

Với $y = \frac{2x + 4}{3}$, thay vào (2) ta được:

$$4x + 2\sqrt{3x - 2} = 2x + 4$$

$$\sqrt{3x - 2} = -x + 2$$

$$\Rightarrow \begin{cases} x \leq 2 \\ 3x - 2 = (-x + 2)^2 \end{cases}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} x \leq 2 \\ x^2 - 7x + 6 = 0 \end{cases}$$

$$\Rightarrow \begin{cases} x \leq 2 \\ \begin{cases} x = 1 \\ x = 6 \end{cases} \Rightarrow x = 1. \end{cases}$$

Hệ có nghiệm $(x; y) = (1; 2)$.

Với $y = -\frac{3x}{2}$, thay vào (2) ta được: $4x + 2\sqrt{3x - 2} + \frac{9x}{2} = 0$ vô nghiệm, do vế trái luôn dương

$$\forall x \geq \frac{2}{3}.$$

Vậy hệ phương trình có nghiệm $(x; y) = (1; 2)$.

Bài 49. (Đề thi vào 10 hệ chuyên – Toán chuyên - tỉnh Vĩnh Phúc năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^3 + y^3 = 3x^2 - 3x + 1 \\ xy + x + 2y = 1 \end{cases}$$

Lời giải

Phương trình thứ nhất của hệ có thể được viết lại thành $y^3 = (1-x)^3$

Từ đó $y = 1 - x$.

Thay vào phương trình thứ hai của hệ, ta được $x(1-x) + x + 2(1-x) = 1$

Giải phương trình này, ta được $x = 1$ (tương ứng $y = 0$) hoặc $x = -1$ (tương ứng $y = 2$)

Vậy hệ phương trình đã cho có hai nghiệm $(x; y)$ là $(1; 0)$ và $(-1; 2)$.

Bài 50. (Đề thi vào 10 hệ chuyên - Toán chuyên - tỉnh Bắc Ninh năm học 2024 - 2025)

Giải hệ phương trình
$$\begin{cases} x^3 + xy^2 - 10y = 0 \\ x^2 + 6y^2 = 10 \end{cases}$$
.

Lời giải

Ta có:
$$\begin{cases} x^3 + xy^2 - 10y = 0 \\ x^2 + 6y^2 = 10 \end{cases} \Rightarrow \begin{cases} x^3 + xy^2 = 10y & (1) \\ x^2y + 6y^3 = 10y & (2) \end{cases}$$

Trừ (1) và (2) ta được:

$$x^3 + xy^2 - x^2y - 6y^3 = 0$$

$$x^2(x-2y) + xy(x-2y) + 3y^2(x-2y) = 0$$

$$(x-2y)(x^2 + xy + 3y^2) = 0 \Rightarrow \begin{cases} x = 2y \\ x^2 + xy + 3y^2 = 0 \end{cases}$$

TH1: Nếu $x^2 + xy + 3y^2 = 0$ thì $\left(x + \frac{y}{2}\right)^2 + \frac{11}{4}y^2 = 0$ mà $\left(x + \frac{y}{2}\right)^2 + \frac{11}{4}y^2 \geq 0$

Nên $y = 0$, $x + \frac{y}{2} = 0$ hay $x = y = 0$ (thử lại vào (2) thì vô lý)

TH2: Nếu $x = 2y$. Thế vào (2) ta được: $10y^2 = 10 \Rightarrow y = \pm 1$

$$\Rightarrow (x; y) \in \{(2; 1); (-2; -1)\} \text{ (thử lại thỏa mãn).}$$

Vậy $(x; y) \in \{(2; 1); (-2; -1)\}$